TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2023/QĐST- HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 35/2023/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: **Vi Thị U**, sinh năm 1983.

- Bị đơn: **Vi Văn Q**, Sinh năm 1981.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn T, Q, C.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam(Agribank); Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V- Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Quang H - Giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn - Chi nhánh Nam Q.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày12 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Vi Thị U và anh Vi Văn Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị U và anh Vi Văn Q thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Chị U và anh Q xác nhận có 01 con chung tên là Vi Văn C, sinh ngày 29/11/1999 đã trưởng thành.

2.3. Về tài sản chung: Chị U và anh Q tự thỏa thuận và không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị U, anh Q còn nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) - Chi nhánh Nam Q số tiền 30.000.000đ và 871.644đ tiền lãi tính đến ngày 12/5/2023. Sau khi ly hôn chị U và anh Q cùng thỏa thuận anh Q sẽ có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) và lãi suất phát sinh cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) - Chi nhánh Nam Qu (theo biên bản thỏa thuận ngày 08/5/2023).

2.5. Về án phí: Chị Vi Thị U và anh Vi Văn Q mỗi người phải chịu 75.000,đ án phí dân sự sơ thẩm. Chị Vi Thị U tự nguyện nhận nộp thay phần anh Q số tiền 75.000đ; tổng cộng chị Vi Thị U phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa, Cao Bằng theo biên lai số 0004753 ngày 10/4/2023. Chị Vi Thị U được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Đương sự;
- UBND xã H;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Phùng Thị Mến